

Số: /CCPTNT-BTDC

Thái Nguyên, ngày tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO

Kế hoạch thực hiện dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp năm 2023 thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/2/2022 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2023;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BNNPTNT ngày 25/7/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về hướng dẫn một số nội dung thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Thái Nguyên: số 4176/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của v/v phê duyệt Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025; số 863/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 phê duyệt điều chỉnh Đề án xây dựng nông thôn mới tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc quy định Nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án sản xuất, lựa chọn đơn vị đặt hàng trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thuộc các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2022/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định cơ chế lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình MTQG, giữa các chương trình MTQG và các chương

trình, dự án khác; cơ chế huy động các nguồn lực khác thực hiện các chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 28/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định một số nội dung, mức hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 1423/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 về việc giao kế hoạch các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2022 tỉnh Thái Nguyên; số 1956/QĐ-UBND ngày 21/8/2023 v/v điều chỉnh Phụ lục II.1, III.1, III.3, III.4 tại Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 407/QĐ-SNN ngày 28/8/2023 của Sở Nông nghiệp và PTNT v/v điều chỉnh dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị trực thuộc Sở;

Căn cứ Quyết định số 62/QĐ-CCPTNT ngày 19/9/2023 của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên v/v phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023 thuộc nguồn vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;

Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên thông báo kế hoạch thực hiện dự án liên kết, kế hoạch liên kết chuỗi giá trị sản phẩm nông nghiệp năm 2023 thuộc nguồn vốn hỗ trợ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới để các tổ chức, cá nhân biết đăng ký tham gia với nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG CỦA DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

1. Số lượng dự án, kế hoạch:

Dự kiến triển khai thực hiện từ 01- 02 dự án/kế hoạch liên kết từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước được giao năm 2023 theo Quyết định số 62/QĐ-CCPTNT ngày 19/9/2023 của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên là 1.985 triệu đồng; nguồn ngân sách đối ứng của doanh nghiệp, hợp tác xã, người dân, tổ chức, cá nhân khác có liên quan tham gia dự án.

2. Đối tượng, phạm vi thực hiện:

2.1. Đối tượng tham gia dự án, kế hoạch:

** Căn cứ quy định tại khoản 5, Điều 20, Nghị định số 27/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ:*

Các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình (gọi chung là dự án) phát triển sản xuất phải đảm bảo tối thiểu 50% người dân tham gia dự án là đối tượng hỗ trợ của các chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó ưu tiên nguồn lực hỗ trợ thực hiện dự án có trên 70% người dân tham gia dự án là đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, hộ dân tộc thiểu số, người có công với cách mạng, phụ nữ thuộc hộ nghèo.

2.2. Phạm vi

Trên địa bàn nông thôn của tỉnh, bao gồm: Các xóm (thôn, bản), các xã, các huyện, thành phố của tỉnh.

3. Điều kiện hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị

** Căn cứ theo khoản 1, Điều 21 nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ):*

a) Dự án, kế hoạch liên kết phải xác định được kết quả về chỉ số tạo việc làm, mức tăng thu nhập, đóng góp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương theo kế hoạch năm và thời điểm kết thúc dự án.

b) Đơn vị chủ trì liên kết và các đối tượng liên kết phải có hợp đồng hoặc biên bản hợp tác về đào tạo, hỗ trợ kỹ thuật, cung ứng vật tư, dịch vụ đầu vào, tổ chức sản xuất, thu hoạch, sơ chế, chế biến, thu mua, tiêu thụ sản phẩm.

c) Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại khoản 5 Điều 20 Nghị định này và quy định của cơ quan có thẩm quyền tại địa phương.

4. Nội dung hỗ trợ:

** Căn cứ theo khoản 4, Điều 21 nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ); khoản 1, Điều 3, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên .*

Nội dung hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng dẫn của cơ quan chủ quản chương trình phù hợp với từng chương trình mục tiêu quốc gia. Trong đó ưu tiên thực hiện các nội dung hỗ trợ đối tượng liên kết:

a) Đào tạo kỹ thuật sản xuất; tập huấn nghiệp vụ quản lý, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường;

b) Chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật trong sản xuất và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi.

c) Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

d) Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm; cấp mã số vùng trồng.

5. Mức hỗ trợ, phương thức hỗ trợ từ vốn ngân sách nhà nước

** Căn cứ theo khoản 5, Điều 21 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 12, Điều 1, Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ:*

a) Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia.

Đối với dự án, kế hoạch của địa phương, cơ quan phê duyệt dự án quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

b) Ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện dự án, kế hoạch liên kết thông qua đơn vị chủ trì liên kết.

** Căn cứ theo khoản 2, Điều 6, Nghị định 20/2022/NĐ-CP ngày 28/10/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên:*

+ *Điểm a, khoản 2, Điều 6 quy định:* Đối với hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ tối đa không quá 80% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 70% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khó khăn; không quá 50% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch liên kết trên địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia, Tổng mức hỗ trợ tối đa không quá 3.000 triệu đồng/01 dự án, kế hoạch (không kể hỗ trợ đầu tư hạ tầng phục vụ liên kết).

+ *Tại điểm d, khoản 2, Điều 6 quy định:* Mức hỗ trợ phát triển sản xuất từ nguồn ngân sách nhà nước cho từng nội dung, cụ thể như sau:

Hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết; chi phí khảo sát đánh giá tiềm năng phát triển chuỗi giá trị; tư vấn xây dựng dự án, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy trình kỹ thuật, đánh giá thị trường, phương án phát triển thị trường nhưng không quá 100 triệu đồng/01 dự án, phương án, kế hoạch.

Hỗ trợ 100% chi phí mua cây giống cây trồng, giống vật nuôi và thủy sản để phát triển mô hình kinh tế tập trung nhưng không quá 1.000 triệu đồng/01 dự án, kế hoạch.

Hỗ trợ mua vật tư (phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, hóa chất, vắc xin, chế phẩm sinh học), công cụ, dụng cụ trong sản xuất, chế biến. Mức hỗ trợ: 100% kinh phí trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% kinh phí trên địa bàn khó khăn; 50% kinh phí trên địa bàn còn lại.

Hỗ trợ hệ thống tưới tiên tiến, tiết kiệm nước phục vụ sản xuất. Mức hỗ trợ 40% chi phí đầu tư cho một dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 20 triệu đồng/ha chè, cây ăn quả; 30 triệu đồng/ha rau, hoa.

Hỗ trợ 100% chi phí bao bì, nhãn mác sản phẩm; quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ nhưng không quá 1.000 triệu đồng/01 dự án, kế hoạch.

Hỗ trợ 100% chi phí xây dựng, đăng ký thương hiệu, chỉ dẫn địa lý cho sản phẩm, chi phí thiết lập mã truy xuất nguồn gốc sản phẩm, chi phí để phân tích các chỉ tiêu an toàn thực phẩm đối với mã vùng nguyên liệu; hỗ trợ chứng nhận VietGAP, chứng nhận hữu cơ và các chứng nhận khác tương đương.

Hỗ trợ máy móc, trang thiết bị, nhà kính; hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Mức hỗ trợ: 80% kinh phí trên địa bàn đặc biệt khó khăn; 70% kinh phí trên địa bàn khó khăn; 50% kinh phí trên địa bàn còn lại. Hỗ trợ không quá 3.000 triệu đồng/dự án, kế hoạch.

Hỗ trợ 100% chi phí tổ chức đi thực tế học tập, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước; các hoạt động mang tính chất nghiên cứu khoa học phục vụ hoạt động chuyên môn. Nội dung chi và mức chi thực hiện theo quy định hiện hành.

II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ DỰ ÁN, KẾ HOẠCH LIÊN KẾT

1. Hồ sơ đăng ký (theo khoản 2, Điều 3, Nghị quyết số 19/2022/NQ-HĐND ngày 29/8/2022 của HĐND tỉnh Thái Nguyên).

a) Đơn đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết (Mẫu số 01);

b) Dự án liên kết (Mẫu số 02) hoặc kế hoạch (Mẫu số 03). Dự án, kế hoạch liên kết phải thể hiện năng lực của đơn vị chủ trì liên kết; phương án, kế hoạch sản xuất, kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, cung ứng dịch vụ; dự toán chi tiết theo năm kế hoạch; các chỉ số đầu ra chính gắn với các mốc thời gian thực hiện dự án;

c) Bản thỏa thuận cử đơn vị làm chủ trì liên kết (Mẫu số 04) đối với trường hợp các doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ gia đình, cá nhân ký hợp đồng liên kết với nhau;

d) Bản sao công chứng hợp đồng hoặc biên bản ký kết giữa đơn vị chủ trì liên kết và đối tượng liên kết;

đ) Bản sao chụp các chứng nhận hoặc bản cam kết về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường; hoặc cam kết đảm bảo các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường (Mẫu số 05).

(Có mẫu biểu chi tiết kèm theo)

2. Thời gian nộp, số lượng hồ sơ

- 02 ngày, từ 7h30' ngày 26/9/2023 đến 17h00' ngày 27/9/2023.

- Số lượng hồ sơ đăng ký: 01 bản gốc (chữ ký trực tiếp, đóng dấu).

3. Địa chỉ nhận hồ sơ:

- Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. Địa chỉ: Số 134, Đường Hoàng Văn Thụ, P. Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

4. Hình thức nộp hồ sơ

Hồ sơ đề nghị hỗ trợ dự án, kế hoạch liên kết được gửi trực tiếp hoặc qua bưu điện đến Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên. (*Thông báo này được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên: <https://phattriennongthon.thainguyen.gov.vn/>*).

Chi cục Phát triển nông thôn tỉnh Thái Nguyên trân trọng thông báo tới các đơn vị, địa phương, các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Sở Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND các huyện, thành phố;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, KTHT.

CHI CỤC TRƯỞNG

Triệu Văn Cường

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

..., ngày... tháng... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ

**V/v hỗ trợ dự án (kế hoạch) liên kết theo chuỗi giá trị hoặc hỗ trợ dự án
(phương án) phát triển cộng đồng thuộc chương trình**

Kính gửi:

.....

Chủ trì liên kết:

Hoặc tổ, nhóm cộng đồng

Người đại diện:

Chức vụ:

Giấy đăng ký kinh doanh số:..... ngày cấp:

Địa chỉ:

Điện thoại:..... Fax:..... Email:

Căn cứ:

*(tên chủ trì liên kết hoặc tên tổ, nhóm cộng đồng) đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh,
Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc Ủy ban nhân dân cấp xã(tên cơ quan được
giao phê duyệt hỗ trợ liên kết):*

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Loại sản phẩm nông nghiệp liên kết hoặc đề nghị hỗ trợ phát triển sản xuất:

.....

2. Địa bàn thực hiện:

3. Quy mô liên kết hoặc địa bàn triển khai thực hiện:.....

4. Tiến độ thực hiện dự kiến:.....

II. ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

.....

.....

.....

.....

Tổng vốn, kinh phí đề nghị hỗ trợ (*ghi rõ tổng chi phí, trong đó cơ cấu nguồn vốn đề nghị ngân sách nhà nước hỗ trợ, vốn của chủ trì liên kết, vốn của các bên tham gia liên kết*) thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia

Chi tiết các năm đề nghị hỗ trợ như trên (*nếu đề nghị hỗ trợ từ 2 năm trở lên*):...

.....

III. CAM KẾT:.....(*tên chủ trì liên kết*) cam kết:

1. Tính chính xác của những thông tin trên đây.
2. Thực hiện đầy đủ các thủ tục và thực hiện đúng nội dung đã đăng ký theo quy định khi có quyết định hỗ trợ của cơ quan có thẩm quyền.
3. Đảm bảo đúng số lượng và tỷ lệ kinh phí đối ứng quy định tối thiểu từ các bên tham gia liên kết theo nội dung đã đăng ký và dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
4. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

IV. TÀI LIỆU KÈM THEO (liệt kê danh mục các tài liệu có liên quan gửi kèm): /.

**CHỦ TRÌ LIÊN KẾT/ĐẠI DIỆN
TỔ NHÓM CỘNG ĐỒNG**

(*Ký, ghi họ tên, đóng dấu*)

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu:

XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ
(*Đối với Tổ, nhóm cộng đồng*)

V. CAM KẾT THỰC HIỆN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực: ...

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có):

VI. KẾ HOẠCH TIẾN ĐỘ VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

.....

.....

VII. KIẾN NGHỊ:

.....

UBND XÃ
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(*Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu*)

**TÊN ĐỐI TƯỢNG
THAM GIA LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm

DỰ ÁN LIÊN KẾT

..... (tên hình thức liên kết)

Phần I

GIỚI THIỆU VỀ DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. TÊN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

.....

II. CÁC ĐỐI TƯỢNG THAM GIA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Chủ dự án liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:....., Fax:....., Email: ...

- Tài khoản:....., tại ngân hàng:

2. Các bên tham gia liên kết (*đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết*)

a) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:....., Fax:..... Email:

b) Tên đơn vị tham gia liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:

- Chức vụ:

- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:.....

- Địa chỉ:

- Điện thoại:..... Fax:....., Email:

- c)
3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*) có danh sách, địa chỉ từng hộ nông dân tham gia kèm theo.

III. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN LIÊN KẾT:

IV. CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT (*liệt kê danh mục các văn bản có liên quan làm căn cứ xây dựng dự án liên kết*)

V. TỔNG CHI PHÍ, CƠ CẤU NGUỒN VỐN

(*vốn ngân sách nhà nước thuộc nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn của chủ trì liên kết, vốn tham gia của bên liên kết, vốn tín dụng ưu đãi, vốn lồng ghép thực hiện các chính sách*)

Phần II

NỘI DUNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

I. MỤC TIÊU CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT:

II. TỔNG QUAN VỀ LIÊN KẾT SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP TRƯỚC KHI THỰC HIỆN DỰ ÁN VÀ SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn (*điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội trên địa bàn có liên quan đến việc thực hiện dự án liên kết*):
2. Tổng quan về liên kết và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trước khi thực hiện dự án liên kết (*Kết quả thực hiện liên kết trong 03 năm gần nhất trong trường hợp đã có thời gian liên kết lâu dài; trường hợp liên kết mới xây dựng, báo cáo khái quát tình hình sản xuất và tiêu thụ nông sản trong 3 năm gần nhất*).

3. Sự cần thiết xây dựng dự án liên kết.

III. NỘI DUNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Sản phẩm..... thực hiện liên kết:
2. Quy mô liên kết:
3. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
4. Hình thức liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:
6. Thị trường sản phẩm của dự án liên kết; đánh giá tiềm năng thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm dự án liên kết.
7. Các giải pháp thực hiện để đưa dự án vào hoạt động (thuê đất, san lấp mặt bằng, đầu tư vào các trang thiết bị...)

IV. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung đề nghị được hỗ trợ

.....
.....
.....
.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

3. Thời gian và kinh phí hỗ trợ

a) Thời gian hỗ trợ (chi tiết thời gian cho từng nội dung hỗ trợ, chi tiết các năm, nếu có)

b) Kinh phí hỗ trợ (chi tiết kinh phí hỗ trợ cho từng nội dung hỗ trợ, chi tiết các năm)

4. Các hồ sơ gửi kèm (chủ đầu tư dự án liên kết căn cứ các quy định hiện hành của các Chương trình, nguồn vốn hỗ trợ và các quy định hiện hành của Nhà nước, bổ sung dự toán, các tài liệu liên quan để phục vụ quá trình phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết):

V. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA DỰ ÁN LIÊN KẾT

1. Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả thực hiện của dự án theo năm ngân sách và đến thời điểm kết thúc dự án liên kết:

2. Hiệu quả của dự án liên kết (kinh tế, môi trường, xã hội):

3. Tác động của dự án liên kết (các rủi ro về thị trường, tổ chức thực hiện, các rủi ro khác và giải pháp khắc phục):

VI. CAM KẾT THỰC HIỆN DỰ ÁN

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các nội dung của dự án theo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong lĩnh vực: ...

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Chế tài xử lý và cơ chế thu hồi vốn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước trong trường hợp đơn vị chủ trì liên kết vi phạm cam kết và các nội dung khác có liên quan (nếu có):

Phần III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ

I. KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN DỰ ÁN

(Chủ trì liên kết xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện dự án liên kết. Trong đó phải có kế hoạch triển khai và thực hiện các nội dung ưu đãi, hỗ trợ, kế hoạch tài chính, kế hoạch giám sát và đánh giá thực hiện dự án liên kết).

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

III. KIẾN NGHỊ

Ngoài các nội dung nêu trên, chủ trì liên kết có thể bổ sung các nội dung khác nhằm làm rõ hơn nội dung dự án liên kết và phù hợp với điều kiện thực tế.

UBND XÃ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND HUYỆN, THÀNH PHỐ
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

UBND.....
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

**TÊN CHỦ TRÌ
DỰ ÁN LIÊN KẾT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng... năm

KẾ HOẠCH
HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ QUÁ TRÌNH SẢN XUẤT VÀ TIÊU THỤ SẢN PHẨM NÔNG NGHIỆP

1. Chủ dự án liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:.....
 - Số CMND hoặc CCCD:....., Ngày cấp:....., Nơi cấp:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:....., Fax:....., Email:
 - Tài khoản:....., tại ngân hàng:
2. Các bên tham gia liên kết (*đối với trường hợp doanh nghiệp, hợp tác xã tham gia liên kết*)
- a) Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:....., Fax:....., Email:
- b) Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
 - Chức vụ:
 - Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:
 - Địa chỉ:
 - Điện thoại:....., Fax:....., Email:
- c).....

3. Số lượng nông dân tham gia liên kết (*đối với trường hợp có nông dân tham gia liên kết*)..... có danh sách, địa chỉ từng hộ nông dân tham gia kèm theo.

4. Tổng quan về liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và sự cần thiết xây dựng liên kết

5. Thời gian, địa điểm thực hiện liên kết:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ CỦA PHÁT TRIỂN SẢN XUẤT LIÊN KẾT THEO CHUỖI GIÁ TRỊ

- Sản phẩm nông nghiệp thực hiện:
- Quy mô thực hiện:
- Quy trình kỹ thuật áp dụng khi thực hiện:
- Hình thức thực hiện:
- Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia:
- Thị trường và khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

1. Chi tiết các nội dung, thời gian và kinh phí đề nghị được hỗ trợ, tổng số tiền xin hỗ trợ:

.....
.....
.....

2. Đối ứng của đối tượng tham gia liên kết (chi tiết đối với từng nội dung hỗ trợ, chi tiết đối với từng năm, nếu có).

IV. DỰ KIẾN HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

Dự kiến kết quả đầu ra, hiệu quả đạt được theo năm ngân sách và thời điểm kết thúc; trách nhiệm của cơ quan, đơn vị phối hợp:

.....
.....
.....

Hiệu quả về mặt xã hội, kinh tế, môi trường:

.....
.....
.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN THỎA THUẬN VỀ VIỆC CỬ ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT

Ngày.... tháng..... năm....., tại..... chúng tôi là các bên tham gia liên kết, bao gồm:

1. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:
2. Tên đơn vị tham gia liên kết:
- Người đại diện theo pháp luật:
- Chức vụ:
- Giấy đăng ký kinh doanh số:....., ngày cấp:
- Địa chỉ:.....
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:
3.

Các bên tham gia liên kết thống nhất cử đơn vị làm chủ trì liên kết như sau:

I. ĐƠN VỊ LÀM CHỦ TRÌ LIÊN KẾT:

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ LIÊN KẾT

1. Địa bàn liên kết:
2. Sản phẩm nông nghiệp thực hiện liên kết:
3. Quy mô liên kết:
4. Quy trình kỹ thuật áp dụng khi liên kết:
5. Quyền hạn, trách nhiệm của các bên tham gia liên kết:

III. TỔNG ĐẦU TƯ CỦA LIÊN KẾT:..... đồng, trong đó:

1. Số vốn đề nghị hỗ trợ:..... đồng
2. Đối ứng của các bên tham gia liên kết:..... đồng
 -(tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng
 -(tên đơn vị tham gia liên kết):..... đồng
3. Các nguồn vốn khác: đồng

IV. THỰC HIỆN LIÊN KẾT

1. Trách nhiệm của các bên tham gia liên kết (ghi rõ trách nhiệm của mỗi bên tham gia liên kết)
2. Các quy định về sửa đổi các nội dung được thỏa thuận

Các bên tham gia liên kết ký trong Biên bản thỏa thuận này thống nhất với các nội dung đã thỏa thuận. Biên bản thỏa thuận có hiệu lực kể từ ngày ký và được thực hiện trong suốt thời gian thực hiện Dự án liên kết. Các bên tham gia liên kết có trách nhiệm thực hiện đầy đủ cam kết của mỗi bên trong quá trình thực hiện, các bên có thể sửa đổi các nội dung được thỏa thuận nhưng không được làm thay đổi nội dung của Dự án liên kết đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Bản thỏa thuận này được lập thành..... bản có giá trị như nhau. Các bên tham gia liên kết giữ..... bản, chủ trì dự án liên kết giữ..... bản./.

Chữ ký của các bên tham gia dự án liên kết

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

ĐƠN VỊ THAM GIA LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày...tháng....năm 20....

BẢN CAM KẾT

Bảo đảm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường

Kính gửi:
(tên cơ quan được giao phê duyệt hồ trợ dự án liên kết)

Chủ trì liên kết:

- Người đại diện theo pháp luật:.....

- Chức vụ:

- Địa chỉ:

- Điện thoại:....., Fax:....., Email:

- Mã số thuế:

- Sản phẩm liên kết:

- Loại hình liên kết:

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực:

Trồng trọt

Lâm nghiệp

Chăn nuôi

Nuôi trồng thủy sản

Khai thác, sản xuất muối

Thu hái, đánh bắt, khai thác nông lâm thủy sản

(Đánh dấu X vào ô ghi tên lĩnh vực sản xuất và cam kết thực hiện).

Nếu có vi phạm, chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

CHỦ TRÌ LIÊN KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

